

BÁO CÁO

Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Kính gửi: Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ tại Số thứ tự 2.1 tiêu mục 1 mục II Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 11/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Sở Tư pháp báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh có liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể như sau:

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ và tổ chức triển khai

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐ “Sở Tư pháp chủ trì rà soát toàn bộ các nghị quyết, quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới”, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 1306/STP-NV2 ngày 20/11/2025 đề nghị các sở, ban, ngành phối hợp rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đến hết ngày 28/12/2025, Sở Tư pháp nhận được kết quả rà soát của 08/13 sở, ban, ngành¹. Trong đó, có 06/08 sở, ngành báo cáo lĩnh vực quản lý được giao không có văn bản liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

¹ Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Dân tộc và Tôn giáo và Thanh tra tỉnh.

đổi số; Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo có 28 văn bản liên quan; Sở Tài chính báo cáo có 02 văn bản liên quan.

Qua tổng hợp, kiểm tra cho thấy, kết quả rà soát của các sở, ngành chưa đầy đủ, chưa chính xác; trên thực tế, trong hệ thống văn bản của tỉnh còn nhiều văn bản có liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Vì vậy, Sở Tư pháp đã tiến hành rà soát lại toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh, nhằm phát hiện, bổ sung các văn bản có liên quan.

2. Đối tượng và phạm vi rà soát, hệ thống hóa

Toàn bộ văn bản QPPL còn hiệu lực của HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ), HĐND, UBND tỉnh Phú Yên (cũ) và HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk (mới); trong đó, bao gồm văn bản đã được ban hành nhưng đến thời điểm thực hiện rà soát chưa có hiệu lực, có liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Cách thức, nội dung rà soát

- Tập hợp đầy đủ các văn bản còn hiệu lực của HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ), HĐND, UBND tỉnh Phú Yên (cũ) và HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk (mới) theo quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ).

- Rà soát, phát hiện các quy định có liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các văn bản thuộc đối tượng rà soát.

- Đối chiếu các quy định tại các văn bản được rà soát với các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát điều chỉnh các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*như: Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025; Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành luật...*) để phát hiện các quy định không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo, sở hờ, bất cập, những vấn đề vướng mắc.

Mặc dù, việc rà soát được thực hiện theo chuyên đề; tuy nhiên, để bảo đảm tính thống nhất của kết quả rà soát (phù hợp với kết quả rà soát văn bản chịu tác

động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước), Sở Tư pháp đã rà soát, đối chiếu toàn bộ nội dung các văn bản với quy định pháp luật hiện hành có liên quan, không chỉ giới hạn ở nội dung khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đề xuất hướng xử lý đối với các văn bản có chứa quy định không còn phù hợp: Việc đề xuất xử lý văn bản được thực hiện trên cơ sở Điều 8; điểm b khoản 2 Điều 54, Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) và các văn bản hướng dẫn, trả lời kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp. Theo đó, đối với các văn bản của chính quyền địa phương ban hành trước khi sắp xếp tỉnh, chỉ thực hiện quyết định áp dụng hoặc bãi bỏ; không thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Vì vậy, Sở Tư pháp đã đề xuất hình thức xử lý đối với tất cả các văn bản bằng hình thức bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới; đồng thời, bãi bỏ văn bản hiện hành.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực đã được rà soát

Sở Tư pháp đã thực hiện tổng hợp, rà soát đối với **684** văn bản còn hiệu lực (237 nghị quyết; 446 quyết định; 01 chỉ thị) của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

- Tỉnh Đắk Lắk (cũ): có 329 văn bản (119 nghị quyết; 210 quyết định). Trong đó, có 34 văn bản chỉ có nội dung bãi bỏ văn bản khác (12 nghị quyết; 22 quyết định).

- Tỉnh Phú Yên (trước đây): có 290 văn bản (101 nghị quyết; 188 quyết định; 01 chỉ thị). Trong đó, có 66 văn bản có nội dung chỉ để bãi bỏ văn bản khác (19 nghị quyết, 47 quyết định).

- Tỉnh Đắk Lắk (mới): có 65 văn bản (17 nghị quyết của HĐND tỉnh; 46 quyết định của UBND tỉnh; 02 quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

2. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã được rà soát

Tổng số văn bản liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 91 văn bản (29 nghị quyết, 62 quyết định của UBND tỉnh; 0 quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh), trong đó:

- Tỉnh Đắk Lắk (cũ): 54 văn bản (17 Nghị quyết, 37 Quyết định)
- Tỉnh Phú Yên (trước đây): 36 văn bản (16 Nghị quyết, 20 Quyết định)
- Tỉnh Đắk Lắk (mới): 11 văn bản (06 nghị quyết, 05 quyết định của UBND tỉnh; 0 quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh)

(Danh mục chi tiết thể hiện tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo).

3. Tổng số văn bản có liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cần phải xử lý

Tổng số văn bản có liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần xử lý gồm: 55 văn bản (08 Nghị quyết, 47 Quyết định), trong đó:

- Tỉnh Đắk Lắk (cũ): 40 văn bản (08 Nghị quyết, 32 Quyết định).
- Tỉnh Phú Yên (trước đây): 15 văn bản (00 Nghị quyết, 15 Quyết định).
- Tỉnh Đắk Lắk (mới): 0 văn bản

(Danh mục chi tiết thể hiện tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo).

III. ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá

1.1. Ưu điểm

- Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được Sở Tư pháp triển khai nghiêm túc, đúng yêu cầu, đúng phạm vi và tiến độ theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐ. Việc tổ chức rà soát đã bám sát quy định của pháp luật về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính pháp lý, tính khách quan và tính thống nhất của kết quả rà soát.

- Quá trình rà soát được thực hiện toàn diện, có hệ thống, bao quát toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh qua các giai đoạn trước và sau sắp xếp đơn vị hành chính. Việc mở rộng phạm vi rà soát không chỉ dừng lại ở các văn bản có tiêu đề hoặc nội dung trực tiếp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, mà còn rà soát các quy định có liên quan gián tiếp, góp phần nhận diện đầy đủ hơn các văn bản chịu sự điều chỉnh của lĩnh vực này.

- Công tác rà soát được thực hiện theo chuyên đề, đồng thời gắn với việc đổi mới tổng thể các quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm sự thống nhất giữa kết quả rà soát chuyên đề với kết quả rà soát văn bản chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Qua đó, kết quả rà soát không chỉ phục vụ riêng cho nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, mà còn góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của tỉnh.

Bên cạnh đó, việc rà soát đã phát hiện, thống kê và phân loại tương đối đầy đủ các văn bản có liên quan, xác định rõ số lượng văn bản cần xử lý, hình thức xử lý phù hợp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn. Kết quả rà soát là cơ sở quan trọng để các sở, ngành chủ trì lĩnh vực tiếp tục tham mưu xử lý văn bản, đồng thời phục vụ công tác xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách mới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thời gian tới.

1.2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định, đó là:

- Nhận thức và cách tiếp cận trong việc xác định phạm vi văn bản cần rà soát tại một số sở, ngành chưa thật sự đầy đủ; việc nhận diện các quy định có liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn mang tính hẹp, chủ yếu tập trung vào các văn bản có nội dung trực tiếp, dẫn đến kết quả rà soát ban đầu của một số đơn vị chưa phản ánh đầy đủ thực tế.

- Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là lĩnh vực liên ngành, phạm vi điều chỉnh rộng, nội hàm thường xuyên thay đổi, nhiều nội dung được lồng ghép trong các văn bản điều chỉnh các lĩnh vực khác nhau. Điều này gây khó khăn trong quá trình phân loại, đánh giá và xác định mức độ liên quan của từng quy định cụ thể trong văn bản.

- Số lượng văn bản cần rà soát lớn, được ban hành qua nhiều thời kỳ, chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật mới của Trung ương; trong khi đó, thời gian và nguồn lực giành cho công tác rà soát còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và mức độ chi tiết của việc phân tích, đánh giá từng văn bản.

- Việc rà soát phải đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định mới của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là quy định về xử lý văn bản của chính quyền địa phương ban hành trước khi sắp xếp tỉnh, nên phương án xử lý văn bản bị thu hẹp, chủ yếu áp dụng hình thức bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới, làm gia tăng khối lượng công việc trong giai đoạn tiếp theo.

2. Kiến nghị

Từ kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trên cơ sở đánh giá những ưu điểm, khó khăn, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện, Sở Tư pháp kính đề nghị Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh xem xét, chỉ đạo hoặc kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo một số nội dung sau:

2.1. Về xử lý các văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành được phân công chủ trì tham mưu khẩn trương nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý đối với các văn bản thuộc Danh mục tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo; bảo đảm việc xử lý văn bản đúng thẩm quyền, đúng hình thức, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Việc tham mưu xử lý văn bản cần bám sát các quy định pháp luật mới của Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, giao dịch điện tử, quản lý dữ liệu và chuyển đổi số; đồng thời, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật của tỉnh sau sắp xếp đơn vị hành chính, tránh phát sinh khoảng trống pháp lý hoặc chồng chéo trong quá trình áp dụng.

2.2. Về ban hành mới cơ chế, chính sách phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chỉ đạo nghiên cứu, đánh giá sự cần thiết tham mưu ban hành mới một số cơ chế, chính sách địa phương chưa ban hành, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, như: Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ; Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, khai thác và sử dụng dữ liệu; Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số gắn với cải cách hành chính.

- Việc xây dựng cơ chế, chính sách mới cần bảo đảm bám sát định hướng của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, đồng thời khắc phục những

hạn chế, bất cập đã được chỉ ra qua công tác rà soát văn bản.

2.3. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác rà soát văn bản trong thời gian tới

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành nâng cao trách nhiệm và tính chủ động trong việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý, đặc biệt là đối với các lĩnh vực có tính liên ngành, xuyên suốt như khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm việc rà soát được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Tăng cường phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành trong quá trình rà soát, xử lý văn bản sau rà soát; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm kết quả rà soát được triển khai hiệu quả, thực chất, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách và tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo về kết quả rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Sở Tư pháp kính gửi Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, NV2.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tuấn Quang